

Giải vở bài tập Toán 2 bài 139: Luyện tập

Câu 1. Viết (theo mẫu):

Viết số	Trăm	Chục	Đơn vị	Đọc số
217	2	1	7	hai trăm mười bảy
526				
404				
	7	0	2	
				sáu trăm mười
	8	0	0	

Câu 2. Số?

- a) 100 ; 200 ; ... ; 400 ; ... ; ... ; 700 ; ... ; 900 ;
- b) 910 ; ... ; ... ; 940 ; ... ; 960 ; ... ; 980 ; ... ;
- c) 514 ; 515 ; ... ; ... ; 518 ; ... ; ... ; ... ; 522 ;
- d) 895 ; 896 ; ... ; ... ; 899 ; ... ; ... ; 902 ; ... ;

3.

>
<
=

 ?

367.....278

278.....280

800.....798

310.....357

823.....820

589.....589

988.....1000

796.....769

Câu 4.



a) Viết các số 832; 756; 698; 689 theo thứ tự từ bé đến lớn:

.....

b) Viết các số 798; 789; 987; 897 theo thứ tự từ lớn đến bé:

.....

Bài giải vở bài tập Toán 2:

Câu 1. Viết (theo mẫu):

Viết số	Trăm	Chục	Đơn vị	Đọc số
217	2	1	7	hai trăm mười bảy
526	5	2	6	năm trăm hai mươi sáu
404	4	0	4	bốn trăm linh bốn
702	7	0	2	bảy trăm linh hai
610	6	1	0	sáu trăm mười
800	8	0	0	tám trăm

Câu 2. Số?

a) 100 ; 200 ; 300 ; 400 ; 500 ; 600 ; 700 ; 800 ; 900 ; 1000.

c) 910 ; 920 ; 930 ; 940 ; 950 ; 960 ; 970 ; 980 ; 990 ; 1000.

d) 514 ; 515 ; 516 ; 517 ; 518 ; 519 ; 520 ; 521 ; 522 ; 523.

e) 895 ; 896 ; 897 ; 898 ; 899 ; 900 ; 901 ; 902 ; 903 ; 904.

3.

>
<
=

 ?

367 > 278

278 < 280

800 > 798



$$310 < 357$$

$$823 > 820$$

$$589 = 589$$

$$988 < 1000$$

$$796 > 769$$

Câu 4.

a) Viết các số 832; 756; 698; 689 theo thứ tự từ bé đến lớn:

689; 698; 756; 832.

b) Viết các số 798; 789; 987; 897 theo thứ tự từ lớn đến bé:

987; 897; 798; 789

Tham khảo toàn bộ Toán lớp 2 nâng cao:

<https://vndoc.com/toan-lop-2-nang-cao>